

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/DS-ST

Ngày: 02-6-2023.

V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiên
2. Bà Nguyễn Thị Thuần

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 333/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T

Địa chỉ: Tầng G, 08, 10 Tòa nhà P - Số B N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1986 (theo Giấy uỷ quyền số: 3800076491/2020/GUQ ngày 15/10/2020 của Công ty T).

Bị đơn: Bà Trần Thị Trúc Đ, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Số B, Tổ F, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông L có mặt, bà Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng các đương sự trình bày:

Theo nguyên đơn Công ty T ủy quyền cho ông Phạm Ngọc L trình bày:

Vào ngày 05/01/2018, Công ty T và bà Trần Thị Trúc Đ có ký kết hợp đồng tín dụng số 3800076491 với nội dung: Công ty T cho bà Trần Thị Trúc Đ vay số tiền 45.926.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất trong hạn thông thường: 3,75%/tháng (tương đương lãi suất quy đổi 45,64%/năm trên cơ sở 01 năm 365 ngày), lãi quá hạn bằng 150% của lãi trong hạn thông thường. Theo hợp đồng, bà Đ có nghĩa phải thanh toán cho tổng số tiền là 70.728.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), mỗi tháng bà Đ phải thanh toán số tiền 2.947.000 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 05/02/2018. Bà Đ đã thực hiện thanh toán được 17 lần với tổng số tiền là 50.099.000 đồng. Từ ngày 13/6/2019 đến nay, bà Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và bà Đ còn nợ lại số tiền của hợp đồng nêu trên là 20.018.546 đồng.

Nay, Công ty T khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Trúc Đ thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 20.018.546 đồng và tiền lãi quá hạn là 440.500 đồng, tổng cộng là 20.459.046 đồng.

Theo ý kiến của bị đơn bà Trần Thị Trúc Đ:

Bà Trần Thị Trúc Đ vắng mặt không tham gia tố tụng, không đến Tòa án, cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 12 tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nên Tòa án không có lời trình bày của bà Đ tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:*

Về thủ tục: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa Công ty T với bà Trần Thị Trúc Đ có ký kết hợp đồng tín dụng và được tất cả các bên ký kết một cách tự nguyện, hợp pháp và phù hợp với Luật Ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng nên công nhận. Nhưng chỉ có một bên có giấy phép kinh doanh, mục đích vay là tiêu dùng nên thuộc loại án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn bà Trần Thị Trúc Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời tự khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Công ty T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Trần Thị Trúc Đ phải trả toàn bộ số tiền nợ vay còn lại theo hợp đồng tín dụng số 3800076491 ngày 05/01/2018 là 20.459.046 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.018.546 đồng, lãi quá hạn là 440.500 đồng.

Bà Trần Thị Trúc Đ vắng mặt không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không có lời trình bày của bà Đ. Bà Đ cũng không cung cấp bất kỳ giấy tờ tài liệu nào chứng minh về số nợ vay mà Công ty T khởi kiện, do bà Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nguyên đơn Công ty T cung cấp chứng cứ chứng minh bà Đ còn nợ lại số tiền vay tổng cộng là 20.459.046 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.018.546 đồng, lãi quá hạn là 440.500 đồng. Nhưng bà Đ không tiếp tục trả nợ cho Công ty T là vi phạm Điều 9 của hợp đồng tín dụng số 3800076491 ngày 05/01/2018 nên Công ty T khởi kiện yêu cầu bà Đ phải trả số tiền vay còn nợ lại cho Công ty T là có căn cứ nên được chấp nhận cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Trần Thị Trúc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.459.046 đồng x 5% = 1.022.952 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T đối với bà Trần Thị Trúc Đ.

Buộc bà Trần Thị Trúc Đ phải trả cho Công ty T số tiền 20.459.046 (hai mươi triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn, không trăm bốn mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.018.546 (hai mươi triệu, không trăm mười tám ngàn, năm trăm bốn mươi sáu) đồng, lãi quá hạn là 440.500 (bốn trăm bốn mươi ngàn, năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty T, nếu bà Trần Thị Trúc Đ chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi lãi quá hạn trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 3800076491 ngày 05/01/2018 mà hai bên đã ký kết cho đến khi bà Trần Thị Trúc Đ trả xong nợ.

[2] Về án phí:

Buộc bà Trần Thị Trúc Đ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.022.952 (một triệu, không trăm hai mươi ngàn, chín trăm năm mươi hai) đồng.

Hoàn trả cho Công ty T 511.476 (năm trăm mười một ngàn, bốn trăm bảy mươi sáu) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2019/0105655 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyền kháng cáo:

Công ty T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Trúc Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Q.12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiên Nguyễn Thị Thuần

Nguyễn Thị Thanh Thảo